

Số: ____/TTr-VTDK-HĐQT

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí

Căn cứ tình hình thị trường và các nguồn lực hiện có, Hội đồng quản trị xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Vốn điều lệ	5.169,3	5.169,3
2	Doanh thu	16.500,0	3.900,0
3	Lợi nhuận trước thuế	1.500,0	700,0
4	Lợi nhuận sau thuế	1.200,0	560,0
5	Nộp ngân sách Nhà nước	440,0	235,0
6	Tỷ lệ chia cổ tức từ KQKD năm 2026 dự kiến		10%

2. Các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư của Công ty mẹ:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
I	Tổng vốn đầu tư	3.858,0
1	Đầu tư tàu (*)	3.445,0
2	Mua sắm trang thiết bị và TSCĐ	31,0
3	Đầu tư góp vốn vào ĐVTV	382,0
II	Nguồn vốn đầu tư	3.858,0
1	Vốn chủ sở hữu	1.446,5
2	Vốn vay + khác	2.411,5

- (*) Tổng mức đầu tư được quy đổi theo tỷ giá kế hoạch là 26.500 VND/USD, giá trị thực hiện/quyết toán (VND) được tính theo tỷ giá thực tế tại thời điểm thực hiện đầu tư/quyết toán.

- Chi tiết tại phụ lục đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu cần) để phù hợp với tình hình thực tế thị trường.

Kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Việt Anh

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026 CỦA CÔNG TY MẸ

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Trọng tải	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026			Ghi chú
					Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác	
	Tổng cộng (A+B+C)			Tỷ đồng	3.858,0	1.446,5	2.411,5	
	Ngoại tệ			Tr. USD	130,0	39,0	91,0	
	Nội tệ			Tỷ đồng	413,0	413,0	-	
A	Các Dự án (*)			Tr.USD	130,0	39,0	91,0	
1	Dự án chuyển tiếp							
1.1	Đầu tư từ 01 đến 02 tàu (tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu dầu hóa chất)	TP. HCM	- Khoảng 19k DWT đến 120k DWT	Tr. USD	45,0	13,5	31,5	Dự án chuyển tiếp từ KH 2025; tăng TMĐT
2	Dự án khởi công mới							
2.1	Đầu tư 01 đến 03 tàu (tàu dầu thô, tàu dầu sản phẩm, tàu hóa chất, tàu khí hóa lỏng, tàu hàng rời)	TP. HCM	- Khoảng 19k DWT đến 140k DWT	Tr.USD	85,0	25,5	59,5	Dự án mới
B	Mua sắm tài sản cố định			Tỷ đồng	31,0	31,0		
C	Đầu tư tài chính (**)			Tỷ đồng	382,0	382,0		
1	Góp vốn bổ sung Công ty HH Thăng Long	TP. HCM		Tỷ đồng	15,0	15,0		Dự án chuyển tiếp
2	Góp vốn bổ sung Công ty Phương Đông Việt	TP. HCM		Tỷ đồng	296,0	296,0		Dự án mới
3	Góp vốn bổ sung Công ty Quảng Ngãi	TP. HCM		Tỷ đồng	71,0	71,0		Dự án mới

Ghi chú:

- Tỷ giá kế hoạch năm 2026 là 26.500 VNĐ/USD. Giá trị thực hiện/quyết toán (VNĐ) được tính theo tỷ giá thực tế tại thời điểm thực hiện đầu tư/quyết toán;
- Cơ cấu vốn vay sẽ được cập nhật theo thực tế tình hình thu xếp vốn của từng dự án;
- (*, **) PVTrans thực hiện đầu tư sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục về đầu tư theo đúng quy định của pháp luật, của Tổng công ty và chủ động kế hoạch thu xếp vốn đảm bảo hiệu quả đầu tư.

